



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence – Freedom - Happiness

Hà Nội, ngày 14 tháng 04 năm 2026  
Ha Noi, April 14, 2026

## CÔNG BỐ THÔNG TIN/ INFORMATION DISCLOSURE

(V/v Cập nhật Tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026/  
(Update documents for the 2026 Annual General Meeting of Shareholders)

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh

To: - State Securities Commission  
- Hochiminh Stock Exchange

- Tên tổ chức/ Name of organization: Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Petrolimex /Petrolimex Insurance Corporation

- Mã Chứng khoán/ Stock code: PGI

- Địa chỉ/Address: Tầng 21,22 - Tòa nhà Mipec, 229 Tây Sơn, Kim Liên, Hà Nội

- Điện thoại/ Tel: 0243.7760867 Fax: 0243.7760868

- Người được ủy quyền CBTT/ Person authorized to disclose information: Hoàng Thế Vinh

- Chức vụ/ Position: Trưởng Ban Tổng hợp HĐQT/ Manager of General Affairs Division of BOD

### - Nội dung công bố thông tin/ Information Disclosure Content:

Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Petrolimex cập nhật tài liệu của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 / Petrolimex Insurance Corporation update document for the 2026 Annual General Meeting of Shareholders:

- Tờ trình: “V/v thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị của Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Petrolimex / Submission: “Re: Approval of amendments and supplements to the Internal Corporate Governance Regulations of Petrolimex Insurance Corporation”.

Thông tin này đã được công bố trên website của PJICO ngày 14/04/2026 theo đường dẫn/  
This information was published on the company’s website on April 14, 2026 as in the link:

<https://www.pjico.com.vn/danh-muc-tai-chinh-co-dong/dai-hoi-dong-co-dong>

Tôi cam kết các thông tin công bố dưới đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

*I hereby certify that the disclosed information is true and take full legal responsibility for the content of the disclosed information.*

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT**  
**AUTHORIZED INFORMATION DISCLOSURE OFFICER**

**Nơi nhận:**

- Như trên/ As above.



**Hoàng Thế Vinh**



Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2026

## TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung  
Quy chế nội bộ về quản trị của Tổng công ty cổ phần bảo hiểm Petrolimex  
(Trong trường hợp Tờ trình sửa đổi Điều lệ được  
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua)

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty cổ phần bảo hiểm Petrolimex**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Luật kinh doanh Bảo hiểm và các văn bản pháp luật hiện hành;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Căn cứ Nghị quyết HĐQT số 04/2026/PJICO/NQ-HĐQT ngày 18/03/2026;

Căn cứ thực tiễn công tác quản lý, điều hành hoạt động của Tổng công ty cổ phần bảo hiểm Petrolimex,

Hội đồng quản trị Tổng công ty đã tổ chức rà soát, dự thảo sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị của Tổng công ty hiện hành để phù hợp với các quy định Pháp luật và đáp ứng yêu cầu công tác quản lý, điều hành của Tổng công ty cổ phần bảo hiểm Petrolimex.

(Nội dung dự thảo sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị của Tổng công ty kèm theo).

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Phạm Thanh Hải**

## BẢNG TỔNG HỢP CÁC NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ PJICO

- **Mục đích:** Tổng hợp các nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị PJICO
- **Căn cứ:**
  - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15;
  - Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 56/2024/QH15;
  - Luật Kinh doanh Bảo hiểm số 08/2022/QH15 ngày 16/06/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 139/2025/QH15;
  - Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 245/2025/NĐ-CP.
  - Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
  - Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty cổ phần bảo hiểm Petrolimex được ban hành kèm theo Quyết định số 31/2021/PJICO/QĐ-HDQT ngày 08/6/2021.

STT	Điều khoản	Quy chế hiện hành	Dự thảo Quy chế 2026	Lý do/Căn cứ sửa đổi, bổ sung
1	Khoản 1 Điều 1	<p><b>Điều 1: Mục đích ban hành, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</b></p> <p>Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Petrolimex (sau đây viết tắt là “Quy chế quản trị”) áp dụng trong phạm vi Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Petrolimex (sau đây viết tắt là “Tổng công ty”). Quy chế này được xây dựng theo quy định của:</p> <p>a. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;</p> <p>b. Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;</p> <p>c. Luật Kinh doanh Bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000;</p>	<p><b>Điều 1: Căn cứ pháp lý, mục đích ban hành, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</b></p> <p>1. Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Petrolimex (sau đây viết tắt là “Quy chế quản trị”) áp dụng trong phạm vi Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Petrolimex (sau đây viết tắt là “Tổng công ty/PJICO”). Quy chế này được xây dựng theo quy định của:</p> <p>a. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15;</p> <p>b. Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 đã được sửa đổi, bổ sung một số</p>	<p>Bổ sung thêm tiêu đề “căn cứ pháp lý” và cập nhật, bổ sung lại hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành</p>

		<p>d. Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm ngày 24 tháng 11 năm 2010;</p> <p>e. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p> <p>f. Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p> <p>g. Điều lệ tổ chức &amp; hoạt động của Tổng công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 19 tháng 04 năm 2021.</p>	<p>điều theo Luật số 56/2024/QH15;</p> <p>c. Luật Kinh doanh Bảo hiểm số 08/2022/QH15 ngày 16/06/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 139/2025/QH15;</p> <p>e. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 245/2025/NĐ-CP.</p> <p>f. Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p> <p>g. Điều lệ Tổng công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 15 tháng 04 năm 2026.</p> <p>h. Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.</p>	
2	Khoản 3 Điều 1	<p>3. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người quản lý và những người liên quan.</p>	<p>3. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Người quản lý và những người liên quan.</p>	<p>Bổ sung thêm đối tượng Ban kiểm soát để phù hợp với mô hình tổ chức có Ban kiểm soát</p>
3	Khoản 1 Điều 2	<p>Chưa quy định</p>	<p>n. Địa điểm tổ chức Đại hội trực tuyến bao gồm địa điểm chính và các địa điểm khác. Trong đó, địa điểm chính là nơi chủ tọa tham dự và chủ trì cuộc họp, các địa điểm khác là nơi cổ đông đăng nhập vào Hệ thống bằng</p>	<p>Bổ sung nội dung để phù hợp với hình thức tham dự trực tuyến</p>

			Tài khoản truy cập đã được PJICO cung cấp để tham dự Đại hội trực tuyến.	
4	Khoản 1 Điều 4	1. Tuân thủ Điều lệ và các quy chế nội bộ có liên quan đến cổ đông của PJICO; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.	1. Tuân thủ Điều lệ và các quy chế nội bộ có liên quan đến cổ đông của PJICO; chấp hành <u>Ngghi quyết</u> , quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.	
5	Điểm b khoản 3 Điều 6	b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;	b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, <u>Ban kiểm soát</u> ;	Bổ sung thêm đối tượng Ban kiểm soát để phù hợp với mô hình tổ chức có Ban kiểm soát
6	Điểm a khoản 12 Điều 6	a. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hợp trực tuyến có thể sử dụng dữ liệu điện tử đã được ghi và lưu tại cuộc họp như một phần nội dung của Biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:	a. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hợp trực tuyến có thể sử dụng dữ liệu điện tử đã được ghi và lưu tại cuộc họp như một phần nội dung của Biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt và <u>bằng tiếng Anh với các nội dung chủ yếu sau đây</u> :	
7	Khoản 5 Điều 7	5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Tổng công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau	5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến <u>của Ban kiểm soát hoặc cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Tổng công ty</u> . Biên bản	

		đây:	Kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:	
8	Khoản 5 Điều 8	5. Hoạt động của Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị trong trường hợp Tổng công ty hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp.	5. Hoạt động của Ban Kiểm soát trong trường hợp Tổng công ty hoạt động theo mô hình quy định tại điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp.	
9	Khoản 3, khoản 4 Điều 12	3. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc điều hành trừ khi việc kiêm nhiệm này được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên. 4. Thành viên Hội đồng quản trị của Tổng công ty không được đồng thời là Thành viên Hội đồng quản trị quá 05 công ty khác.	3. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc. 4. Thành viên Hội đồng quản trị của Tổng công ty không được đồng thời là Thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng Thành viên quá 05 công ty khác.	Sửa đổi để thống nhất với dự thảo Điều lệ và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Khoản 78 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP
10	Khoản 4 Điều 13	4. Thành viên Hội đồng quản trị của Tổng công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của trên năm (05) công ty khác, trừ trường hợp là thành viên Hội đồng quản trị của các công ty trong cùng Tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế hoặc là người đại diện của công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán.	Bãi bỏ do nội dung tương tự với khoản 4 Điều 12	

Khoản 7 Điều 15	7. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác của Tổng công ty.	7. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người phụ trách quản trị và người quản lý khác của Tổng công ty.	
Khoản 9 Điều 15	Chưa quy định	9. Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định của pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.	Bổ sung theo quy định mới tại Nghị định 245/2025/NĐ-CP
Khoản 1 Điều 18	<b>Điều 18. Các ban của Hội đồng quản trị</b> 1. Hội đồng quản trị cần thành lập các tiểu ban để hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị, tùy từng giai đoạn phát triển của Tổng công ty, ngoài các ban hiện có như : Ban Tổng hợp Hội đồng quản trị, Ban kiểm toán nội bộ thì Hội đồng quản trị có thể thành lập thêm các ban như: Ban chính sách phát triển, Ban nhân sự, Ban Lương thưởng và các ban đặc biệt theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.	<b>Điều 18. Các ban của Hội đồng quản trị</b> 1. Hội đồng quản trị cần thành lập các ban để hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị, tùy từng giai đoạn phát triển của Tổng công ty, ngoài các ban hiện có như : Ban Tổng hợp Hội đồng quản trị, Ban kiểm toán nội bộ thì Hội đồng quản trị có thể thành lập thêm các ban như: Ban chính sách phát triển, Ban nhân sự, Ban Lương thưởng và các ban đặc biệt theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.	Hiệu chỉnh để phù hợp với tên điều khoản
Chương IV (từ Điều 19 đến Điều 23)	<b>CHƯƠNG IV ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THỰC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ Điều 19. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán</b>	<b>CHƯƠNG IV BAN KIỂM SOÁT Điều 19. Ban Kiểm soát</b> Ban kiểm soát là bộ phận trong cơ cấu tổ chức quản lý của Tổng công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu, có thẩm quyền thay mặt Đại hội đồng cổ đông thực hiện nghĩa vụ	Thay thế các quy định về Ủy ban kiểm toán bằng các quy định về Ban kiểm soát để phù hợp với mô hình quản trị công ty có Ban kiểm soát
14			

	<p>do Hội đồng quản trị đề cử và không phải là người điều hành Tổng công ty.</p> <p>2. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.</p> <p><b>Điều 20. Thành phần Ủy ban Kiểm toán</b></p> <p>1. Ủy ban kiểm toán có từ hai (02) thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên độc lập Hội đồng quản trị. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.</p> <p>2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Tổng công ty và không thuộc các trường hợp sau:</p> <p>a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Tổng công ty;</p> <p>b) Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng công ty trong 03 năm liền trước đó.</p> <p>3. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài</p>	<p>giám sát việc quản trị, điều hành Tổng công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được giao.</p> <p><b>Điều 20. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát</b></p> <p>Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:</p> <p>1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Tổng công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Tổng công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.</p> <p>2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.</p> <p>3. Giám sát tình hình tài chính của Tổng công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.</p> <p>4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.</p> <p>5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Tổng công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48</p>	
--	---	--	--

	<p>chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.</p> <p><b>Điều 21. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán</b></p> <p>Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Tổng công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán.</li> <li>2. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.</li> <li>3. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết.</li> <li>4. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Tổng công ty.</li> <li>5. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác không thực hiện</li> </ol>	<p>giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.</li> <li>7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</li> <li>8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Tổng công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Tổng công ty trong giờ làm việc.</li> <li>9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.</li> <li>10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Tổng công ty.</li> </ol> <p><b>Điều 21. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định như sau:</li> </ol> <p>1.1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Tổng công ty</p>	
--	--	---	--

	<p>đây đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.</p> <p>6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua.</p> <p><b>Điều 22. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán</b></p> <p>1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.</p> <p>2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Trừ trường hợp Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán có quy định tỷ lệ khác cao hơn, quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.</p> <p><b>Điều 23. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên</b></p>	<p>phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tới thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Tổng công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban kiểm soát được công bố bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;</li> <li>b) Trình độ chuyên môn;</li> <li>c) Quá trình công tác;</li> <li>d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);</li> <li>đ) Lợi ích có liên quan tới Tổng công ty và các bên có liên quan của Tổng công ty;</li> <li>e) Các thông tin khác (nếu có);</li> <li>g) Tổng công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Ban kiểm soát, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).</li> </ul> <p>1.2. Ngoài trừ các cam kết của riêng cổ đông chiến lược trong các tài liệu giao dịch, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của</p>	
--	---	--	--

	<p>1. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên:</p> <p>2. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:</p> <p>a. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty;</p> <p>b. Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán;</p> <p>c. Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Tổng công ty;</p> <p>d. Báo cáo đánh giá và giao dịch giữa Tổng công ty, công ty con, công ty khác do Tổng công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Tổng công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản</p>	<p>từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (1) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (2) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (3) ứng viên; từ 50% đến dưới 90% được đề cử tối đa bốn (4) ứng viên.</p> <p>2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.</p> <p><b>Điều 22. Thành phần Ban Kiểm soát</b></p> <p>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Tổng công ty có từ 03 đến 05 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam</p> <p>2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp, quy định tại Luật kinh doanh bảo hiểm và không thuộc các trường hợp sau:</p>
--	--	--

	<p>ly doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;</p> <p>e. Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Tổng công ty;</p> <p>f. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị; Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp;</p> <p>g. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị; Tổng giám đốc và các cổ đông;</p> <p>h. Các nội dung khác (nếu có):</p>	
<p><b>Điều 23. Trưởng Ban kiểm soát</b></p>	<p>a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Tổng công ty;</p> <p>b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng công ty trong 03 năm liên trước đó.</p> <p>3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;</p> <p>b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;</p> <p>c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.</p> <p>4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;</p> <p>b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty;</p> <p>d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.</p>	

		<p>1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:</p> <p>a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;</p> <p>b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;</p> <p>c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>d) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.</p>	
<p>Điều 25</p>	<p>Điều 25. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc <del>điều hành</del></p> <p>1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.</p> <p>2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Tổng công ty; chịu sự giám sát của Hội</p>	<p>Điều 25. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc</p> <p>1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.</p> <p>2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Tổng công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và</p>	<p>Bổ cụm từ “điều hành” sau “Tổng giám đốc” để phù hợp với Điều lệ</p>
<p>15</p>			

	<p>đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao</p> <p>3. Nhiệm kỳ: Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc được thực hiện là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động hoặc quy định của Tổng công ty. Tổng giám đốc điều hành không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải được Bộ Tài chính chấp thuận bằng văn bản.</p> <p>4. Tổng giám đốc điều hành có những quyền hạn và trách nhiệm sau:</p> <p>a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Tổng công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</p> <p>b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Tổng công ty;</p> <p>d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty;</p> <p>e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Tổng công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</p>	<p>trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao</p> <p>3. Nhiệm kỳ: Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động hoặc quy định của Tổng công ty. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải được Bộ Tài chính chấp thuận bằng văn bản.</p> <p>4. Tổng giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:</p> <p>a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Tổng công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</p> <p>b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Tổng công ty;</p> <p>d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty;</p> <p>e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Tổng công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</p> <p>f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Tổng công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;</p> <p>g. Tuyển dụng lao động;</p>	
--	---	--	--

		<p>f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Tổng công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;</p> <p>g. Tuyên dụng lao động;</p> <p>h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;</p> <p>i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>5. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành khi có đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng giám đốc điều hành mới thay thế.</p>	<p>h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;</p> <p>i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>5. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc khi có đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng giám đốc mới thay thế.</p>	
16	Khoản 1 Điều 27	<p>1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị Tổng công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị Tổng công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị Tổng công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.</p>	<p>1. Hội đồng quản trị <u>bổ nhiệm</u> ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị Tổng công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị Tổng công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị Tổng công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.</p>	<p>Hiệu chỉnh để phù hợp với quy định của pháp luật</p>